

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HND TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*

Số 483-CV/HNDT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 7 năm 2024

V/v phối hợp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; tuyên truyền giáo dục lịch sử truyền thống và cách mạng quý II năm 2024;
Định hướng tuyên truyền tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Công văn số 202/UBND-KT ngày 13/6/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc tăng cường phối hợp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 2139-CV/BTGTU ngày 19/6/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tài liệu tuyên truyền giáo dục lịch sử truyền thống và cách mạng quý II năm 2024; Công văn số 2163-CV/BTGTU ngày 27/6/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về Định hướng tuyên truyền tháng 7/2024.

Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh yêu cầu Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Nội dung tuyên truyền

1.1. Phối hợp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư, mục đích, ý nghĩa của các dự án đầu tư công, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện, thành phố để hội viên nông dân, nhất là những hộ gia đình bị ảnh hưởng các dự án nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm và chấp hành tốt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tham gia cùng Chính quyền đối thoại với người dân có đất bị thu hồi để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời giải quyết kiến nghị của người dân.

1.2. Tuyên truyền giáo dục lịch sử truyền thống và cách mạng quý II năm 2024

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục lịch sử truyền thống và cách mạng, gồm 02 chuyên đề sau:

- **Chuyên đề Lịch sử tỉnh Đồng Tháp:** Công cuộc khai phá và bảo vệ vùng biên viễn Hồng Ngự.

- **Chuyên đề Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp:** Phong trào đấu tranh cách mạng ở tỉnh Đồng Tháp (1930-1935).

(Gửi kèm Tài liệu tuyên truyền)

1.3. Định hướng tuyên truyền tháng 7 năm 2024

- Tuyên truyền kỷ niệm 48 năm Ngày Quốc hội khoá VI quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/7/1976 - 02/7/2024); 112 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 09/7/2024), Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; 37 năm Ngày Dân số thế giới (11/7/1987 - 11/7/2024); Lễ giỗ lần thứ 204 của ông, bà Đỗ Công Tường (ngày 08, 09, 10/6 Âm lịch, nhằm ngày 13, 14, 15/7/2024); 70 năm Ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam (21/7/1954 - 21/7/2024); 77 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2024); 95 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2024); 94 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2024)...

- Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024 của cả nước, của Tỉnh và địa phương; tuyên truyền kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2024.

- Tuyên truyền nâng cao cảnh giác về phương thức hoạt động của tội phạm, nhất là hoạt động cho vay nặng lãi, tín dụng đen, xiết nợ và bán hàng đa cấp, vay tiền qua ứng dụng (App), thủ đoạn lừa đảo bằng "việc nhẹ, lương cao", giả danh cán bộ để lừa đảo. Vận động hội viên nông dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan, hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cảnh giác trước những trào lưu độc hại trên mạng xã hội...

(Gửi kèm tài liệu tuyên truyền tháng 7 năm 2024)

2. Hình thức tuyên truyền

Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, Internet, mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube và lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Hội quán, các Câu lạc bộ nông dân, sinh hoạt định kỳ của các Chi hội, Tổ hội...

3. Tài liệu tuyên truyền

Đề cương, tài liệu tuyên truyền được đăng trên Trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh Đồng Tháp (<https://hndtinh.dongthap.gov.vn>) mục văn bản.

Đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố thực hiện tốt các nội dung công văn này.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ,
- Thường trực HND Tỉnh,
- Văn phòng, các Ban HND Tỉnh,
- Như trên,
- Lưu VP, Ban XDH HND Tỉnh.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Đạt



TÀI LIỆU

tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống và cách mạng quý II năm 2024
(Kèm theo Công văn số 2139-CV/BTGTU ngày 19/6/2024
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

Chuyên đề Lịch sử tỉnh Đồng Tháp⁽¹⁾

CÔNG CUỘC KHAI PHÁ VÀ BẢO VỆ VÙNG BIÊN VIỄN HỒNG NGỰ

1. Vùng đất Hồng Ngự ngày nay bao gồm thành phố Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự và huyện Tân Hồng.

Từ xa xưa, cư dân vương quốc Phù Nam đã từng sinh sống, khai thác vùng đất Hồng Ngự, nhiều dấu tích còn để lại rải rác ở huyện Tân Hồng. Thế kỷ XVII, nhiều người Việt, người Khmer, người Chăm đã khai phá và định cư ở đây.

Năm 1757, chúa Nguyễn Phước Khoát (Võ vương) tiếp nhận vùng đất Tầm Phong Long do quốc vương Chân Lạp là Nặc Tôn dâng nạp để tạ ơn chúa đã giúp mình giành lại ngôi báu. Đây là vùng đất hai bên sông Tiền và sông Hậu - bao gồm các cù lao trên sông, là phần đất thuộc chủ quyền người Việt sau cùng trong diễn trình khai phá đất phương Nam. Chúa Nguyễn Phước Khoát cho lập ba đạo (đơn vị hành chính) là Đông Khẩu (trị sở đặt tại thôn Vĩnh Phước, Sa Đéc), Châu Đốc (trị sở tại Châu Đốc) và Tân Châu (trị sở đặt ở đầu cù lao Giêng). Do sông nước cách trở nên chúa Nguyễn lập thêm thủ sở Chiến Sai (do âm Khmer *kiên svai* có nghĩa là *chòm xoài* hoặc *hóc kẹt có nhiều cây xoài*) nằm bên bờ sông Tiền (địa phận xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày nay) và thủ Hùng Thắng đóng tại Vàm Đốc Vàng⁽²⁾, án ngữ tuyến sông Tiền, giao cho đạo Tân Châu quản lý.

Năm 1818, vua Gia Long cho dời các đồn thủ lên sát biên giới, theo đó thì thủ sở Chiến Sai dời lên thôn Long Sơn, thủ sở Hùng Ngự chuyển lên sông Hiệp Ân (sông Hồng Ngự, ở khu Mekong Resort, thành phố Hồng Ngự ngày nay) - qua năm tháng, Hùng Ngự nói trại dần thành Hồng Ngự. Năm 1819, vua Gia Long dời bảo Thông Bình từ thôn Vĩnh Thạnh, huyện Kiến Hưng, trấn Định Tường (nay thuộc huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An) về xứ Vàm Dừa (nay thuộc xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp)⁽³⁾. Với các thủ sở, đồn bảo triển khai dọc biên giới, thu hút đông đảo người Việt đến khai khẩn ruộng đất, khai thác nguồn thủy lợi dồi dào trên sông Tiền, Sở Thượng, Sở Hạ, Tân Thành,...

⁽¹⁾ Chuyên đề do đồng chí Lê Minh Trung, Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Đồng Tháp biên soạn.

⁽²⁾ Thủ sở đặt bên bờ sông Tiền (khoảng miếu Quan Thánh đế quân), do đã dời đi vào năm 1818 nên nơi này gọi là Cựu Chiến Sai thủ sở (thủ sở Chiến Sai cũ), đã bị lở xuống sông, để lại dấu vết trong địa danh Chợ Thủ. Thủ sở Hùng Thắng ở vị trí Đền thờ Tân Thành quận công Trần Văn Năng (xã Tân Thạnh, Thanh Bình Đồng Tháp).

⁽³⁾ Đại Nam nhất thống chí chép "bảo Thông Bình ở phía đông sông Vàm Dừa". Sông Vàm Dừa nay gọi là sông Tân Thành, Cái Cái, có thể phỏng định bảo Thông Bình đặt ở chỗ Đồn biên phòng Thông Bình cũ, nay là Trường Tiểu học Thông Bình.

2. Sông Tiền chia Hồng Ngự thành hai vùng sinh thái: Vùng đất liền và các cù lao. Cho đến năm 1836, vùng Hồng Ngự có 7 thôn (An Phong, An Long, Thường Lạc, Thường Thới và Thường Phước bên đất liền, Long Khánh và Tân Hưng trên các cù lao).

- Hồng Ngự đất liền là phần đất bao quanh phía bắc và phía tây Đồng Tháp Mười thuộc quyền quản hạt của tỉnh Định Tường. Trải qua hơn 100 năm, đã lập được hai thôn là An Long và An Phong nhưng dân cư vẫn sống tập trung bên bờ sông Tiền vì sâu bên trong còn là rừng hoang, chằm phá. Địa bạ thôn An Long lập năm 1836 cho thấy địa phận của thôn có thể bao gồm huyện Hồng Ngự (trừ các cù lao), thành phố Hồng Ngự và một phần của huyện Thanh Bình ngày nay. Cũng theo Địa bạ cùng năm thì thôn An Phong kéo dài xuống thôn Phong Mỹ, qua tới thủ sở Thông Bình ở phía cực đông, phỏng định bao gồm huyện Tân Hồng, một phần của huyện Cao Lãnh và huyện Tam Nông ngày nay.

Vùng Hồng Ngự đất liền lại có phần đất phía tây sông Hiệp Ân trở ra sông Tiền, đến sau năm 1820 hình thành ba thôn Thường Lạc, Thường Phước và Thường Thới, dân gian gọi là vùng Tam Thường.

- Các cù lao (Cái Vừng, Chà Và, Tản Dù và cù lao Tây) được lưu dân khai phá sớm. Đến thời Gia Long, một thôn được thành lập là Long Khánh, về sau lập thêm hai thôn Long Thuận, Phú Thuận trên cù lao Cái Vừng, Chà Và và Tản Dù, còn trên cù lao Tây có thôn Tân Hưng, tất cả đều thuộc tỉnh An Giang.

Do nguồn lợi tự nhiên phong phú, đất đai màu mỡ, mua bán qua biên giới thuận lợi nên người Việt đến đây ngày một nhiều, dần dần lập thêm các thôn mới. Đến cuối thế kỷ XIX, vùng Hồng Ngự đất liền đã tăng lên thành 9 làng⁽⁴⁾ (An Long, An Phong, An Bình, Tân Thành, Bình Thạnh, Thường Lạc, Thường Phước, Thường Thới, Tân Hội) và 6 làng ở vùng cù lao (Tân Huê, Tân Quới, Tân Long, Long Khánh, Long Thuận, Phú Thuận).

Sự ra đời của làng Tân Thành là một điển hình của quá trình quy dân lập làng ở vùng biên giới. Khi cuộc khởi nghĩa ở Đồng Tháp Mười của Thiên hộ Võ Duy Dương tan vỡ (năm 1866), ông Huỳnh Công Huy (Bùi Quang Huy) - một bộ tướng của Võ Duy Dương, đã cùng một số nghĩa quân trung kiên rút lên giồng Sa Rài ẩn náu chờ thời cơ. Quân Pháp chiếm hết Nam Kỳ, ông Huỳnh Công Huy tập trung dân lưu tán vì chiến tranh và người Việt đã đến từ trước, cùng nghĩa quân của mình chung sức khai phá đất đai còn hoang vu, đến năm 1870 lập nên làng Tân Thành và ông được tôn làm Hương cả, Tiền hiền của làng. Lúc đó, làng Tân Thành rất rộng lớn, bao trùm toàn bộ huyện Tân Hồng ngày nay.

⁽⁴⁾ Từ năm 1900, thôn được gọi là làng theo quy định của chính quyền Pháp.

Sau khi chiếm các tỉnh Nam Kỳ, chính quyền Pháp nhiều lần thay đổi địa giới, quản lý hành chính vùng Hồng Ngự. Năm 1900, các làng vùng Hồng Ngự đất liền thuộc tỉnh Sa Đéc, còn Hồng Ngự cù lao lại thuộc tỉnh Châu Đốc, cho đến năm 1903, tất cả đều thuộc quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc.

Ngày 19/12/1929, Toàn quyền Đông Dương thành lập quận Hồng Ngự thuộc tỉnh Châu Đốc. Đến đây, lần đầu tiên tên gọi Hồng Ngự xuất hiện trên văn bản nhà nước với tư cách đơn vị hành chính cấp quận. Quận Hồng Ngự mới lập rất rộng, bao gồm tất cả các làng trên đất liền, các cù lao thuộc vùng Hồng Ngự (tỉnh Đồng Tháp ngày nay) và một số làng ven sông Tiền trên địa phận tỉnh An Giang ngày nay (Hoà Hảo, Phú Lâm, Phú An, Long Phú, Long Sơn, Phú Hội Đại, Tân An, Vĩnh Hoà, Vĩnh Xương, Vĩnh Xuyên).

Tháng 02/1956, chính quyền Sài Gòn cắt quận Hồng Ngự, Cao Lãnh, tổng Phong Thạnh Thượng và 4 xã của quận Cái Bè (của tỉnh Mỹ Tho) để thành lập tỉnh Phong Thạnh, mấy tháng sau đổi thành Kiến Phong với các quận: Cao Lãnh, Thanh Bình, Hồng Ngự. Lúc này, quận Hồng Ngự gồm 8 làng ở đất liền (An Long, An Bình, Tân Thành, Bình Thạnh, Thường Lạc, Thường Phước, Thường Thới, Tân Hội) và 6 làng ở vùng cù lao (Tân Huê, Tân Quới, Tân Long, Long Khánh, Long Thuận, Phú Thuận). Do là quận biên giới, chính quyền tỉnh Phong Thạnh/Kiến Phong lại lập thêm phân quận Hồng Ngự trên phần đất giáp tỉnh Long An (ngày nay là huyện Tân Hồng), bố trí dân từ miền Trung vào định cư ở đây⁽⁵⁾.

Theo yêu cầu lãnh đạo công cuộc kháng chiến, quận Hồng Ngự từng chuyển thuộc vào các tỉnh do Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam Bộ hoặc Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam lập ra: Long Châu Tiền (năm 1948), Long Châu Sa (1951 - lúc này gọi là huyện Hồng Ngự), Châu Đốc (1954), Long Châu Tiền (tái lập năm 1974), Sa Đéc (1974)... Có lúc sáp nhập với huyện Thanh Bình thành huyện Thanh Hồng (1962 - chừa đây một năm lại tách ra).

Năm 1976, Hồng Ngự là một huyện thuộc tỉnh Đồng Tháp mới thành lập, năm 1989 tách một phần để lập huyện Tân Hồng, năm 2008 tách huyện Hồng Ngự thành hai đơn vị hành chính là thị xã Hồng Ngự (với 3 phường, 4 xã) và huyện Hồng Ngự (11 xã, trong đó có 5 xã trên các cù lao). Năm 2020, thị xã Hồng Ngự trở thành thành phố thuộc Tỉnh với 5 phường và 2 xã.

3. Từ thế kỷ XVII, lưu dân người Việt đã có mặt ở vùng biên viễn Hồng Ngự.

Người Chăm được Nghi Biểu hầu Nguyễn Cư Trinh đưa từ Chân Lạp về vào năm 1755, trai tráng Chăm là những chiến binh dũng cảm nên có thể một bộ phận được bố trí ở đây để cùng người Việt trấn giữ biên giới và địa danh Bãi Chàm (thành phố Hồng Ngự) xuất phát từ đó. Theo gia phả họ Đoàn thì cụ Đoàn Văn

⁽⁵⁾ Chưa rõ phân quận Hồng Ngự giải thể vào lúc nào.

Hiện vào lập nghiệp ở ven rạch Cà Vàng (nay thuộc xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng) vào khoảng năm 1793, chắc rằng vùng này đã có người Việt làm ăn, sinh sống từ rất lâu trước đó.

Kể từ khi vua Gia Long cho lập các thủ sở, đồn bảo sát biên giới làm nhiệm vụ biên phòng, quản lý hành chính, thu thuế và sẵn sàng tiếp ứng cho triều đình Cao Miên, lưu dân Việt đến khai khẩn đất đai ngày càng đông đảo rồi định cư tập trung ở các xứ (vùng đông dân cư) Tham Du, Thương Tân (lập thành thôn An Long), xứ Như Cang (thôn An Phong), xứ Ba Răng, xứ Vàm Dừa,... Thời vua Thiệu Trị, nhiều người Cao Miên tới chung sống với người Việt chung quanh thủ sở Thông Bình, từ đó, vùng Thông Bình (sau là thôn Tân Thành) - nơi tiếp giáp của các con sông Sở Hạ (thông đến sông Tiền), sông Cái Cỏ (qua Vàm Cỏ Tây), sông Tân Thành - Cái Cái (vào Đồng Tháp Mười) và sông Trà Béc (lên Ba Nam), trở thành một tụ điểm cư dân quan trọng về kinh tế lẫn quốc phòng.

Sông Tiền, các con rạch Diện Hầu Thượng, Diện Hầu Hạ, Mã Trường, Ba Răng và vùng bồn trũng hoang vu Đồng Tháp Mười tập trung vô số cá tôm, nhất là vào mùa nước rút, sớm trở thành thế mạnh kinh tế hàng đầu của vùng Hồng Ngự. Từ thế kỷ XVII, việc khai thác, mua bán cá tôm, khô mắm đã phát đạt, thu hút nhiều người Việt, người Cao Miên tham gia. Triều đình chia sông rạch hoặc khu vực nhiều cá ra thành nhiều khúc, lóng - gọi là *sở thủy lợi*, cho dân đầu thầu nộp thuế hàng năm hoặc lãnh trưng (một hình thức thuế khoán), địa danh dân gian Sở Thượng (sở thủy lợi trên), Sở Hạ (sở thủy lợi dưới) ra đời từ đó thay cho Hầu Diện Thượng, Hầu Diện Hạ. Những người trúng thầu sở thủy lợi, chủ địa mau chóng trở nên giàu có, nghề làm khô mắm, mua bán, vận chuyển cá cũng phát đạt theo và tiền thuế triều đình thu được lớn hơn nhiều so với thuế đất, vườn⁽⁶⁾. Những năm đầu thế kỷ XX, Đồng Tháp Mười vẫn là một ngư trường dồi dào, Trà Đư, Hồng Ngự, Tân Thành trở thành những trung tâm mua bán nhộn nhịp, từ đó cá tôm, khô mắm được vận chuyển theo sông Tiền về Mỹ Tho lên sông Vung Gù (sông Bảo Định) hoặc theo sông Cái Cỏ lên Vàm Cỏ Tây rồi tập trung về Sài Gòn để bán đi các nơi. Chính nghề khai thác cá thịnh vượng đã đưa đến việc triều đình cấp sắc phong *Đại Càn quốc gia nam hải* bên cạnh sắc *Thành hoàng bốn cảnh* cho các thôn chuyên nghề cá ở Hồng Ngự, thôn dân thờ phượng vị thần của nghề với tục cúng "*cầu ngư*" - một dạng sinh hoạt văn hoá - tín ngưỡng độc đáo, mang đậm nét bản địa trải dài mấy trăm năm qua⁽⁷⁾. Có thể nói, khai thác nguồn lợi thủy sản (ngày xưa gọi là thủy lợi) là một nghề lâu đời, được các thế hệ người Hồng Ngự kế

⁽⁶⁾ Vùng sông Sở Thượng, Sở Hạ trong mùa cá 1846 - 1847, đã nộp 26.130 quan tiền thuế, tương đương với mức thuế đánh trên 13.065 mẫu vườn hạng nhất, còn các sở thủy lợi ở lưu vực sông Ba Răng có năm nộp đến 8.670 quan.

⁽⁷⁾ Hiện đình An Phong còn lưu giữ 6 lá sắc, 3 sắc cấp cho thần *Thành hoàng bốn cảnh* và 3 sắc cấp cho *Đại càn quốc gia Nam hải tứ vị tôn thần*, trong đó, tờ sắc xưa nhất cấp vào năm Thiệu Trị thứ 5 (1845). Đình Phú Thành (xã Phú Thành A) - nguyên là đình thôn An Phú đặt ngay tại sông Ba Răng còn hai miếu thờ Bộ Ngự và Cai Ngự.

thừa, tính đến nay đã hơn 200 năm. Điều kiện tự nhiên không còn như trước, nghề đóng đáy cá linh trên sông, nghề vớt cá tra bột một thời nhộn nhịp đã qua rồi, thay vào đó là nghề nuôi cá tra phát triển mạnh, sản phẩm vào được các thị trường khó tính, xứng đáng với danh hiệu "Thủ phủ cá tra" của Việt Nam.

Vùng Hồng Ngự còn có thể mạnh khác, đó là đất đai màu mỡ bên các cù lao và vùng ven sông Tiền đổ vào đến chằm phá, gò cát bên trong (khoảng huyện Tân Hồng ngày nay). Năm 1901, ông Phan Văn Vàng (xếp Vàng) - một thợ săn cá sấu ở Châu Đốc, mang giống lúa nổi từ Kratie (Cao Miên) về trồng nhiều nơi, riêng vùng Hồng Ngự, diện tích lúa nổi lên đến 9.800 mẫu, chiếm quá nửa diện tích ruộng đất của tổng.

Vùng cù lao có sông nước bao quanh, đất đai cao ráo, màu mỡ, thu hút nhiều lưu dân từ đôi bờ sông Tiền qua khai phá, sớm lập nên xóm thôn đông đúc, trù phú, sự giàu có của thôn dân còn lưu lại dấu vết là các đình thần bề thế (đình Long Khánh, đình Tân Hưng) và những ngôi nhà cổ to đẹp. Đầu thế kỷ XX, nghề dệt khăn choàng tấm trở nên phát đạt, thương hiệu "Choàng tấm Long Khánh" nổi danh khắp Nam Kỳ không kém thương hiệu "Lãnh Mỹ A" bên Tân Châu. Làng nghề dệt choàng tấm ở xã Long Khánh A (huyện Hồng Ngự) được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào năm 2023.

4. Các chúa Nguyễn thực thi nhiều chủ trương xác lập và bảo vệ chủ quyền ở vùng đất phương Nam. Các hoạt động chủ quyền của chúa Nguyễn được triển khai một cách toàn diện, bao gồm phân định địa giới hành chính, cắt cử quan lại, tổ chức bảo vệ lãnh thổ, ban hành các chính sách kinh tế, quy định việc mua bán qua biên giới,... Ở Hồng Ngự, chính quyền Gia Định cấm ghe buôn không được đi qua Thông Bình để sang Cao Miên (1790), cấm các đồn thủ Tân Châu, Chiến Sai, Hùng Ngự cho phép các sứ bộ Cao Miên sang buôn bán dọc theo sông Tiền (1791), đánh dẹp các nhóm người Cao Miên cướp phá vùng biên giới (1797),...

Từ thời chúa Nguyễn Ánh cho đến vua Minh Mạng, việc biên phòng - an ninh vùng Hồng Ngự do trấn thủ đạo Tân Châu kiêm quản, từ năm 1791 là Cai cơ Nguyễn Đức Thành, kế đến là Cai cơ Trương Phước Quyền (từ năm 1813), Thất Ngọc hầu Hồ Văn Thất (1817), Cai cơ Võ Văn Sáng (1817), Quản cơ Lê Văn Chánh (1826) và Phó vệ úy Đặng Phước Cần (1829). Đến năm 1832, vua Minh Mạng lập 6 tỉnh ở Nam Kỳ, tỉnh Định Tường quản lý toàn bộ biên giới của tỉnh (từ bờ đông sông Tiền cho đến sông Vàm Cỏ Tây).

Vua Minh Mạng tiếp tục gia cố các đồn thủ có từ thời vua Gia Long. Trong trận quyết chiến chiến lược trên sông Vàm Nao - Cỏ Hủ đầu năm 1834 (dương lịch), tướng Trương Minh Giảng và Nguyễn Xuân cho lập thêm hai đồn ở xứ Ba Răng, trong đó, một đồn đặt tại vị trí Đền thờ Tân Thành quận công Trần Văn Năng (nay thuộc xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình), cùng với các đồn phía chợ Thủ (tỉnh An Giang) bên kia sông Tiền tạo thành phòng tuyến vững chắc, đánh tan 5 vạn quân thủy bộ và hàng trăm thuyền chiến của Xiêm.

Thời vua Thiệu Trị, các đồn bảo trên tuyến biên giới Hồng Ngự liên tục bị quân Xiêm vây đánh trong những năm 1841 - 1845. Bão Thông Bình được đắp thêm một chiến lũy dài 80 trượng (khoảng 320m), cao 2 thước (khoảng 1m), tại đây, quân Xiêm - Cao Miên thân Xiêm nhiều lần bao vây, đắp đập chặn sông (có thể là đoạn sông Tam Ly) ngăn đường vận chuyển, tướng Nguyễn Tri Phương đem 800 quân cùng với quân trấn thủ đồn và dân binh địa phương ra sức giải tỏa. Thông Bình là nơi tập trung một đạo quân lớn trong chiến dịch phản công quy mô lớn của Đại Nam lên Cao Miên vào tháng 7 (âm lịch) năm 1845. Từ Thông Bình, Tổng đốc An Giang là Doãn Uẩn và Lãnh binh Định Tường Nguyễn Sáng đem quân theo đường sông Cái Cái - sông Tam Ly - sông Trà Béc, hợp cùng đạo quân của Đề đốc An Giang Nguyễn Văn Hoàng tiến theo sông Tiền và đạo quân của Lãnh binh Tây Ninh Nguyễn Công Nhân đánh chiếm Ba Nam và Nam Vang, bao vây Ô Đông, đẩy toàn bộ quân Xiêm ra khỏi Cao Miên, triều đình Xiêm hoàn toàn từ bỏ chính sách bành trướng lãnh thổ về phía đông, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ vùng đất Nam Kỳ sau gần 5 năm chiến tranh loạn lạc.

Năm Tự Đức thứ 15 (1861), quân Pháp sắp tấn công Định Tường, vua Tự Đức liền bổ sung súng pháo cho các đồn Hùng Ngự, Bãi Chàm. Sau khi liên quân Pháp - Tây Ban Nha chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Gia Định, Biên Hòa, Định Tường), trong những năm 1864 - 1865, vũ khí và đạn dược hỗ trợ các nhóm nghĩa quân được vận chuyển từ Hà Tiên, An Giang vào Đồng Tháp Mười qua đường Hồng Ngự.

Đầu thế kỷ XX, các nhà nho yêu nước, trong đó có cụ Nguyễn Sinh Sắc thường lui tới vùng Hồng Ngự để hun đúc lòng yêu nước, chí sĩ Nguyễn Quang Diêu, nhà nho Trần Hữu Thường (Tú Thường) đóng vai trò lãnh tụ tinh thần ở địa phương, các tổ chức chống Pháp hoạt động bí mật (Kèo xanh, Kèo vàng,...) ra đời, thu hút nhiều nông dân tham gia. Tuy thất bại nhưng chính các phong trào này đã dọn sẵn mảnh đất tốt để đến năm 1930 - 1931, các chi bộ Đảng Cộng sản ra đời ở Hồng Ngự.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, vùng Tam Thường (về sau là Tứ Thường) và các xã ven biên giới của Hồng Ngự là nơi đặt căn cứ của Khu uỷ Khu 8, Tỉnh uỷ Châu Đốc, Long Châu Sa, Kiến Phong, Huyện uỷ Hồng Ngự, Thành đoàn Sài Gòn - Gia Định (Y4),... Các tuyến giao liên, vận chuyển vũ khí băng qua bưng biền Đồng Tháp Mười, vượt các kinh rạch bị địch kiểm soát gắt gao, lên Sa Rài (Tân Hồng), qua các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Campuchia, được duy trì thông suốt cho đến ngày toàn thắng (30/4/1975).

Những năm 1976 - 1978, lực lượng vũ trang và người dân Hồng Ngự đã cùng Công an vũ trang (sau là Bộ đội biên phòng), các đơn vị của Quân khu 9, tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh phía sau lên chi viện,... anh dũng chiến đấu, góp phần bảo

vệ vững chắc biên giới phía Tây Nam của Tổ quốc. Đội du kích 732, đội du kích Hoàng Thương với những nông dân địa phương tự tập hợp nhau lại, bám đất, bám dân để chiến đấu chống quân xâm lược, thể hiện truyền thống yêu nước, tính cách của người Hồng Ngự, là một hiện tượng độc đáo trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc thời đó.

Qua các thời kỳ, nhiều đơn vị, cá nhân được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang (xã Long Thuận, Thường Phước, Thường Thới Hậu, Bình Thạnh, Tân Hội, xã đội trưởng Hà Thị Sạn,...).

Chuyên đề Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp⁽⁸⁾
PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG Ở TỈNH ĐỒNG THÁP
(1930 - 1935)

Từ ba chi bộ đầu tiên (Chi bộ Hoà An, Chi bộ Lấp Vò, Chi bộ Phong Hoà) ra đời vào tháng 11/1929, đến năm 1930, có thêm một số chi bộ được thành lập trên địa bàn tổng Phong Thạnh Thượng, quận Hồng Ngự, quận Lấp Vò như: Chi bộ Phong Mỹ, Chi bộ Tân Thuận Đông - Tân Thuận Tây, Chi bộ Hội An - Mỹ An Hưng, Chi bộ Tân Dương, Chi bộ Bình Thành, Chi bộ Tân Phú, Chi bộ Tân Thạnh, Chi bộ An Phong, Chi bộ Tân Huệ, Chi bộ Long Thuận, Chi bộ Long Khánh, Chi bộ Phú Thuận... Chi bộ Cao Lãnh xuất bản tờ báo *Lao Nông*, Chi bộ Lấp Vò ra tờ *Tiếng gọi Dân cày*.

Tuy vừa mới ra đời, các chi bộ Đảng thuộc tỉnh Đồng Tháp đã lãnh đạo và phát động phong trào cách mạng rộng lớn, sôi nổi, làm thức tỉnh và cổ vũ mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân, là yếu tố quyết định thúc đẩy cao trào cách mạng năm 1930 - 1931.

1. Phong trào cách mạng những năm 1930 - 1931

Để thiết thực kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 01/5/1930, Trung ương Đảng kêu gọi quần chúng công - nông đứng lên đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, giảm sưu, giảm thuế... Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, các chi bộ Đảng thuộc tỉnh Đồng Tháp ráo riết chuẩn bị mọi mặt để đưa quần chúng xuống đường đấu tranh.

1.1. Cuộc đấu tranh ở làng Bình Thành (01/5/1930) và dinh quận Cao Lãnh (03/5/1930)

Năm 1930, quận Cao Lãnh bị mất mùa nghiêm trọng, nông dân thiếu đói còn bị Chủ quận Cao Lãnh bắt đi xâu, đắp con lộ từ bến bắc Cao Lãnh vào quận lỵ và làm cầu đúc Cao Lãnh.

Chi bộ Cao Lãnh quyết định tổ chức đấu tranh thí điểm tại làng Bình Thành (lúc ấy thuộc hệ thống tổ chức và lãnh đạo của Chi bộ Cao Lãnh) vào ngày 01/5/1930, vì ở đây có phong trào khá, lại xa đường tiếp viện của địch, bộ máy đàn áp của địch yếu và quần chúng đang phẫn uất Cai tổng Cản - một đại địa chủ gian ác. Theo gợi ý của bác Sáu Ngàn - một lão hội viên Nông hội làng Hòa An, khẩu hiệu đấu tranh thích hợp được đề ra là "*Hoãn thu thuế thân, thả những người thiếu thuế thân và không đi xâu bị bắt, nếu đi xâu phải trả công và phát gạo*"⁽⁹⁾. Đồng chí Nguyễn Văn Tây (Tư Hải), Bí thư Chi bộ Cao Lãnh, chỉ huy cuộc đấu tranh.

⁽⁸⁾ Chuyên đề do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên soạn.

⁽⁹⁾ *Thuế thân* là loại thuế chánh quyền Pháp thu hàng năm đối với nam giới tuổi từ 18 đến 55 tuổi, chia 2 hạng: Hữu sản 7 đồng, vô sản 5 đồng/người, trong lúc giá lúa chỉ có 0,30đ/gia. Người không có tiền đóng thuế thì bị bắt giam. *Đi xâu*: Người dân từ 18 tuổi đến 45 tuổi (khi cần thì đến 55 tuổi) hàng năm phải đi làm không công những việc gọi là "công ích" trong quận từ 7 ngày trở lên, người đi xâu phải tự túc lương thực.

Tờ mờ sáng ngày 01/5/1930, khoảng hơn 700 người, phân đông từ làng Bình Thành, Tân Phú, Tân Thạnh, An Phong, đội ngũ chỉnh tề, kéo đến nhà Cai tổng Cần. Trước sức mạnh của quần chúng, Cai tổng Cần và hương chức, hội tề không dám đàn áp mà đành phải tiếp đại diện đoàn biểu tình, hứa sẽ đệ trình lên cấp trên giải quyết yêu sách của đồng bào. Cuộc đấu tranh tại làng Bình Thành giành thắng lợi, nhân dân rất phấn khởi. Chi bộ Cao Lãnh hạ quyết tâm tổ chức cuộc đấu tranh quy mô lớn tại dinh quận Cao Lãnh vào ngày 03/5/1930.

Đêm ngày 02 rạng sáng 03/5/1930, đông đảo người dân từ các làng thuộc quận Cao Lãnh, một số từ Cái Tàu Thượng, Đất Sét, Tân Mỹ (quận Châu Thành), Bình Thành, Tân Phú, Tân Thạnh (tổng Phong Thạnh Thượng), Mỹ Luông, Tân Đức (quận Chợ Mới), nghi trang bằng nhiều cách, lặn lội kéo về rạch Cái Sâu (làng Hòa An), cách dinh quận Cao Lãnh khoảng 01km. Trong khi đó, cơ sở nội tuyến của ta đã cắt đứt đường dây điện tín từ Cao Lãnh đi Sa Đéc và Long Xuyên, hai chiếc bắc ở bên bắc Cao Lãnh được đưa về bờ sông phía Cao Lãnh và bị phá hỏng. Giao thông, liên lạc của địch ở Cao Lãnh bị tê liệt.

Từ sáng sớm, trên 4.000 người, đội ngũ chỉnh tề, có đội củ soát (kiểm soát) giữ trật tự, kéo ra lộ và tiến thẳng đến dinh quận Cao Lãnh, hô vang khẩu hiệu "*Hoãn đóng thuế thân 2 tháng*", "*Thả những người bị bắt vì thiếu thuế và không đi xâu*", "*Giảm tô tức*", "*Bỏ phạt vạ vô lý*". Khi đoàn biểu tình đến trụ sở tề Hòa An (cách dinh quận khoảng 300m), bị lính ra ngăn chặn nhưng đoàn biểu tình vẫn tiến bước trước mũi súng của địch. Đoàn biểu tình vây chặt dinh quận Cao Lãnh. Trước sức mạnh của hàng ngàn quần chúng đấu tranh có tổ chức, Chủ quận Lê Quang Tường chờ mãi không thấy cứu viện, buộc phải nhận các yêu sách và hứa sẽ trình lên tỉnh giải quyết, mặt khác, chấp nhận niêm yết yêu sách của đồng bào trước dinh quận. Đạt yêu cầu đấu tranh, đoàn biểu tình tuần hành thị uy trên các đường phố ở quận lỵ Cao Lãnh rồi giải tán.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Thống đốc Nam Kỳ Krautheimer, Chủ tỉnh⁽¹⁰⁾ Sa Đéc Esquivillon và quân lính đến Cao Lãnh. Để mị dân và phòng ngừa các cuộc đấu tranh mới, Krautheimer ký sắc lệnh hoãn thuế thân trong hai tháng cho nhân dân toàn Nam Kỳ. Đây là một thắng lợi rất lớn, có sức động viên, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng ở các khu vực thuộc tỉnh Đồng Tháp và có tiếng vang đối với các tỉnh.

1.2. Cuộc đấu tranh ở quận lỵ Chợ Mới (09/5/1930)

Do có kinh nghiệm vận động và tổ chức hai cuộc đấu tranh thắng lợi, theo chỉ thị của Đặc uỷ Hậu Giang, Chi bộ Cao Lãnh huy động trên 60 cán bộ cốt cán sang phối hợp với các Chi bộ quận Chợ Mới tổ chức cuộc đấu tranh tại quận lỵ Chợ Mới.

⁽¹⁰⁾ Theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương, kể từ ngày 01/01/1900 tất cả các khu tham biện (inspection) đều thống nhất gọi là tỉnh (province), đứng đầu mỗi tỉnh là một viên cai trị tỉnh (administrateur du province), dân ta quen gọi là Chánh Tham biện hay Chủ tỉnh... Người đứng đầu cấp quận gọi là Chủ quận.

Sáng ngày 09/5/1930, khoảng 7.000 người dân các làng Mỹ Lương, Tân Đức, Chợ Thủ, Long Điền, Long Kiên, Bình Thành... rầm rộ kéo đến dinh quận Chợ Mới, hô vang khẩu hiệu "*Giảm thuế thân, thuế công điền công thổ*", "*Thả những người bị bắt vì thiếu thuế*",... Trước sức mạnh đấu tranh của quần chúng, Chủ quận Văn Thế Lộc phải ra trước dinh tiếp xúc với đại diện đoàn biểu tình và chấp nhận yêu sách.

1.3. Cuộc đấu tranh ở làng Tân Dương (13/5/1930)

Ở làng Tân Dương, quần chúng đang căm phẫn vì bị bắt đi xâu liên miên, bỏ cả mùa màng, nhiều người bị bắt vì không tiền đóng thuế thân,... Chi bộ Tân Dương quyết định tổ chức cuộc đấu tranh đúng ngày Chủ tỉnh Sa Đéc Esquivillon đi kinh lý vùng này.

Từ tờ mờ sáng ngày 13/5/1930, hơn 700 dân làng Tân Dương, Long Hưng, Hòa Thành, Vĩnh Thạnh, Tân Khánh Tây⁽¹¹⁾,... tập trung trước đình và nhà việc Tân Dương trong lúc Chủ quận Lai Vung và hương chức, hội tề đang tập trung đón Chủ tỉnh. Khẩu hiệu đấu tranh là "*Giảm thuế thân*", "*Bỏ thuế công-xi heo*" (thuế sát sinh), "*Hoãn bắt dân đi xâu, nếu đi phải trả công*", "*Thả những người bị bắt vì thiếu thuế thân, giảm miễn thuế công điền công thổ*"⁽¹²⁾.

Cuộc đấu tranh đang tiếp diễn thì chiếc canô chở Chủ tỉnh Sa Đéc Esquivillon cặp bến nhà việc Tân Dương. Khi Chủ quận Lai Vung và hương chức lách đoàn biểu tình xuống đón tiếp "quan lớn" thì đồng chí Phan Văn Bảy - Bí thư Chi bộ Tân Dương, đại diện đoàn biểu tình, nhảy xuống canô đưa yêu sách. Rừng người áp sát, vây chặt Chủ tỉnh và tay sai, Chủ tỉnh tuyên bố không có thẩm quyền giải quyết và định xuống canô quay về Sa Đéc, lập tức một số người nhảy xuống nước lôi chiếc canô lên cạn. Trước sức mạnh đấu tranh của quần chúng, Chủ tỉnh phải hứa sẽ thỏa mãn yêu sách của đoàn biểu tình⁽¹³⁾.

1.4. Cuộc đấu tranh ở quận Lấp Vò vào đầu tháng 5/1930

Ngày đầu tháng 5/1930, Chi bộ Lấp Vò tổ chức mít tinh tại một đám tràm ở kinh Xáng Nhỏ, có khoảng 400 người dân từ 6 làng trong quận, với khẩu hiệu "*Hoãn thu thuế thân*", "*Bỏ thuế đuôi chuột*"⁽¹⁴⁾, "*Giảm tô, bỏ công lỗ*", "*Đả đảo địa chủ cường hào và tham quan ô quan lại*". Sau mít tinh, các làng nhận truyền đơn, cờ, pháo tre và thống nhất hành động đồng loạt trong đêm để thị uy với bọn tề và

⁽¹¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Hà Huy Giáp, lúc ấy là Bí thư Đặc uỷ Hậu Giang, nhưng theo Hồi ức của đồng chí Phan Văn Thâu và đồng chí Nguyễn Văn Năng thì cuộc đấu tranh có trên 5.000 người. Hà Thành ngọc báo (Hà Nội) đưa tin "*Chứng một ngàn rưởi người kéo đến yêu cầu quan chánh Tham-biện (sic)*" mô tả sự kiện này.

⁽¹²⁾ Những năm 1929 - 1930, chánh quyền Sa Đéc bắt dân làm xâu đắp con lộ đất từ thị xã vào xã Vĩnh Thạnh.

⁽¹³⁾ Hà thành ngọc báo số 967 phát hành ngày 27/10/1930 đưa tin "*Ngày 25/10 - Toà Vĩnh-long đã nhóm xử vụ biểu-tình ở Tân-dương và tuyên án như sau này: 1- Đoàn Văn-Mười 3 năm tù và 5 năm biệt xứ, 2- Trần Văn-Đạt tức Hai 2 năm tù 3 năm biệt xứ, 3- Lê Văn Ôn 3 năm tù, 4- Trần Văn-Tân 3 năm tù, 5- Hồ Văn-Sắt 3 năm tù, ...*".

⁽¹⁴⁾ Theo quy định của nhà cầm quyền Pháp, khi đóng thuế thân người dân phải kèm theo 50 đuôi chuột phơi khô, nếu không có đuôi chuột thì chịu phạt 0,30 đồng (bằng giá một gạ lúa).

cổ vũ phong trào. Sáng hôm sau, Chủ quận Lấp Vò hối hả đi Long Xuyên xin quân về lùng sục, bắt bớ những người dự mít tinh. Sau sự kiện này, ảnh hưởng của Chi bộ Lấp Vò lan rộng, phong trào quần chúng lên cao.

1.5. Cuộc đấu tranh do Chi bộ Phong Hòa tổ chức từ trung tuần tháng 3/1930 đến cuối tháng 5/1930

Ở Phong Hòa, từ năm 1929 đến 1930, nhân dân phải đi làm xâu đắp con lộ 37 từ Bù Húc đến bến bắc Cần Thơ, không đi thì bị bắt, đi xâu rồi nhưng không tiền đóng thuế thân cũng bị bắt, đời sống nhân dân lao động, nhất là nông dân, rất cơ cực. Trước tình hình này, Chi bộ Phong Hòa quyết định tổ chức cuộc đấu tranh.

Vào khoảng trung tuần tháng 3/1930, Chi bộ đã huy động lực lượng tại chỗ phối hợp với người dân của 11 làng trong quận Ô Môn, với trên 3.000 người, đội ngũ chỉnh tề, kéo từ Phong Hòa qua bắc Cần Thơ, đến thẳng dinh Chánh tham biện (Toà bố) đưa yêu sách "*Hoãn đi xâu để dân gieo mạ làm mùa, hoãn thu thuế thân, bỏ thuế đuôi chuột*". Đồng bào Cần Thơ đã nhiệt tình ủng hộ cuộc đấu tranh. Trước khí thế và sức mạnh của quần chúng, Chủ tỉnh Cần Thơ phải chấp nhận yêu sách của đoàn biểu tình và sau đó Thống đốc Nam kỳ phải ra lệnh hoãn đắp con lộ này. Cuộc đấu tranh giành thắng lợi, quần chúng rất phấn khởi, phong trào lên cao, các tổ chức quần chúng phát triển.

Ngày 29/5/1930, thi hành chỉ thị của Đặc uỷ Hậu Giang, Chi bộ Phong Hòa huy động đảng viên và hội viên Nông hội làng, có sự trợ lực của một số đảng viên Chi bộ Cao Lãnh, Tân Dương (Sa Đéc), Tam Bình (Vĩnh Long), sang phối hợp với Chi bộ Thới Lai - Cờ Đỏ, kéo đến quận lỵ Ô Môn đấu tranh đòi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế bến đò, thuế công-xi heo, giảm tô tức, chia lại công điền, công thổ cho dân cày nghèo.

Khi đoàn biểu tình đến bến bắc Cần Thơ thì bị địch đàn áp rất dã man, đồng chí Trần Văn Mảng, Chi bộ Cao Lãnh, Chỉ huy trưởng đoàn biểu tình và 10 đồng chí Chi bộ Phong Hòa bị bắt.

Tuy vừa mới ra đời, các chi bộ Đảng thuộc tỉnh Đồng Tháp đã lãnh đạo và phát động phong trào cách mạng sôi nổi, đều khắp trong Tỉnh, liên tục nối tiếp nhau. Có đường lối, chủ trương đúng đắn của Trung ương Đảng, có biện pháp cách mạng sáng tạo, có khẩu hiệu đấu tranh thích hợp, có tổ chức cách mạng, phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng lên cao như sóng thủy triều, như lửa rực cháy.

2. Cuộc đấu tranh phục hồi phong trào cách mạng trong những năm 1932 - 1935

Hoảng sợ trước bão táp cách mạng và ảnh hưởng ngày càng rộng lớn của Đảng, địch ra sức khủng bố, đàn áp, kết hợp với dụ dỗ, mua chuộc, mị dân, nhiều lần đánh phá các chi bộ Đảng, Liên Tỉnh uỷ Vĩnh Long - Sa Đéc, Đặc uỷ Hậu

Giang. Nhưng địch chẳng những không khuất phục được các đảng viên kiên trung và quần chúng cách mạng mà càng làm cho họ dày dạn trong đấu tranh và trưởng thành. Bất chấp mọi gian nguy, bằng nhiều phương pháp sáng tạo, họ đã truyền đi tiếng nói, hơi thở của Đảng tới quần chúng lao động.

Ngày 30/4/1932, Chi bộ Cao Lãnh được thành lập lại, có 06 đảng viên, do đồng chí Bùi Văn Dự phụ trách Bí thư, cơ quan của chi bộ đặt tại Mỹ Trà, xuất bản tờ tuần báo *Dân Cày*⁽¹⁵⁾. Qua một thời gian hoạt động, Chi bộ Cao Lãnh đã phát triển được 17 đảng viên ở Hòa An, Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây, Mỹ Trà.

Được sự đồng ý của Đặc ủy Long - Châu - Rạch - Hà, Chi bộ Cao Lãnh quyết định thành lập Quận ủy, do đồng chí Bùi Văn Dự phụ trách Bí thư kiêm giao thông. Quận ủy Cao Lãnh kiện toàn các Chi bộ đã có, phát triển thêm các Chi bộ mới ở Phong Mỹ, Mỹ Ngãi, Tịnh Thới (quận Cao Lãnh), Tân Mỹ, Mỹ An Hưng (quận Châu Thành), Bình Thành, Tân Huề (quận Chợ Mới). Các Chi bộ Tân Dương (quận Lai Vung), Phong Hòa (quận Ô Môn), Lấp Vò (quận Lấp Vò), Tân Thạnh, Tân Phú (quận Chợ Mới). Tháng 11/1933, Chi bộ Cái Tàu Hạ được thành lập. Các tổ chức Công hội, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ đều thành lập Ban trị sự và hoạt động theo điều lệ.

Trong khi phong trào cách mạng vừa được hồi phục, các chi bộ Đảng đang trên đà củng cố, thì khoảng tháng 3/1933, cơ quan Đặc ủy Long - Châu - Rạch - Hà và Quận ủy Cao Lãnh lại bị địch đánh phá, một số đảng viên bị bắt. Tháng 11/1934, đồng chí Bùi Văn Dự, Bí thư Quận ủy Cao Lãnh, lại bị bắt. Đặc ủy điều đồng chí Nguyễn Long Xảo từ Hồng Ngự về Cao Lãnh. Chi bộ Cao Lãnh được thành lập lại, có 5 đảng viên - gọi là Chi bộ Hòa An - Tân Thuận Đông, do đồng chí Nguyễn Long Xảo phụ trách Bí thư.

Ở tổng Phong Thạnh Thượng, khoảng tháng 10/1931, địch mở chiến dịch khủng bố ác liệt nhằm vào các làng Tân Huề, Bình Thành, Tân Phú, An Phong, một số đảng viên và quần chúng cốt cán bị bắt. Bất chấp mọi khó khăn, nguy hiểm, các đảng viên còn lại đã tìm cách nhen nhóm và phục hồi phong trào. Năm 1933, cơ quan Quận ủy Chợ Mới đóng ở An Phong lại bị địch đánh phá. Trước tình thế ác liệt, một số đảng viên phải tạm tránh xuống Cao Lãnh hoặc lên Hồng Ngự. Được sự che chở, đùm bọc của quần chúng, những đảng viên này tìm cách trở về địa phương nhen nhóm và giữ vững phong trào. Cuối tháng 7/1934, Quận ủy Chợ Mới quyết định thành lập Tổng ủy Phong Thạnh Thượng, phân công các ủy viên về trực tiếp phụ trách các làng An Phong, Phú Thành, Tân Thạnh, Bình Thành,... Các chi bộ này bước đầu được củng cố, phong trào cách mạng được phát triển đều ở tổng Phong Thạnh Thượng vào năm 1935.

⁽¹⁵⁾ Tuần báo *Dân Cày* xuất bản thứ Ba hàng tuần, ra được 4 số thì đình bản để tập trung vào tờ *Cùng Khố* của Đặc ủy Long-Châu-Rạch-Hà.

Ở quận Hồng Ngự, khoảng tháng 4/1931, bọn cầm quyền Châu Đốc tăng cường cho quận một tiểu đoàn lính người Khmer phối hợp với lực lượng của quận mở chiến dịch vây ráp, khủng bố dài ngày, hết đợt này đến đợt khác, dìm phong trào trong máu lửa. Số lớn đảng viên và quần chúng cách mạng bị bắt, tù đầy hoặc bị bắn giết. Những đảng viên còn lại phải tạm lánh ở làng Thường Thới, Phú Mỹ hoặc dạt qua núi Sam,... Quần chúng hoang mang, tinh thần sa sút. Trước khó khăn và thử thách mới, đồng chí Trần Văn Lắm, người đảng viên kiên cường, người con ưu tú của quận Hồng Ngự⁽¹⁶⁾ đã cùng đồng chí Đạm, được sự đùm bọc, nuôi dưỡng, che chở của đồng bào Thường Thới, vẫn tiếp tục hoạt động nuôi dưỡng phong trào, củng cố các tổ chức Đảng bị địch đánh phá. Năm 1932, đồng chí Trần Văn Lắm bị địch bắt và tra tấn đến chết tại khám đường Tân Châu. Các đồng chí Đạm, Mạnh, Công và một số quần chúng trung kiên cũng lần lượt sa lưới mật thám. Để tưởng nhớ người chiến sĩ cộng sản trung kiên, bất khuất, đồng thời để phát động gây căm thù, các đảng viên tổ chức trọng thể lễ truy điệu, buổi lễ vừa mới bắt đầu thì bị địch bao vây, một cuộc đàn áp đẫm máu diễn ra. Tiếp theo đó là chiến dịch khủng bố trắng của địch, phong trào tạm thời bị lắng xuống.

Để củng cố cơ sở Đảng, duy trì phong trào cách mạng ở địa phương, năm 1933, Đặc uỷ Hậu Giang điều đồng chí Nguyễn Long Xảo và nữ đồng chí Trần Thị Lệ về Hồng Ngự. Chi bộ Hồng Ngự lúc này chỉ có 4 đảng viên (Nguyễn Long Xảo, Trần Thị Lệ, Lê Ngọc Độ và Nguyễn Văn Nghiệp). Để nguy trang, Chi bộ mở tiệm hớt tóc và tiệm chụp hình tại quận lỵ Hồng Ngự, tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ một số thanh niên yêu nước (Dương Tấn Hưng, Phan Thành Hoi, Phan Văn Cai, Ba Bá, Hai Đáng,...), những đồng chí này trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt của quận Hồng Ngự trong thời kỳ 1936 -1939 và trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Ngoài ra, Chi bộ Hồng Ngự còn tổ chức một số Chi bộ trực thuộc, gồm Chi bộ Phú Lâm (quận Tân Châu), Chi bộ Chòm Dầu (làng Phú Mỹ), Chi bộ Tân Long (giáp quận Ba Nam, Campuchia).

Từ khi Chi bộ đầu tiên của tỉnh Đồng Tháp - Chi bộ Hòa An (về sau thường gọi là Chi bộ Cao Lãnh) được thành lập và một số chi bộ khác tiếp tục ra đời, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Đồng Tháp diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ, liên tục, là phong trào quần chúng rộng lớn chưa từng có và đã trở thành cao trào những năm 1930 - 1931. Đây là cuộc đối đầu trực diện đầu tiên giữa lực lượng cách mạng vừa mới hình thành, dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng còn non trẻ, chống lại chế độ thống trị lâu đời của thực dân Pháp; mở đầu giai đoạn lịch sử của phong trào cách mạng theo đường lối chủ nghĩa Mác - Lênin; phong trào này vừa

⁽¹⁶⁾ Đồng chí Trần Văn Lắm (Tư Lắm) người đứng ra thành lập Chi bộ đầu tiên quận Hồng Ngự - Chi bộ Long Thuận.

có chiều rộng - diễn ra từ thành thị đến nông thôn, vừa có chiều sâu vì nó đã đi vào các tầng lớp cơ bản của xã hội là công nhân, nông dân. Qua các cuộc đấu tranh đã hình thành trên thực tế sự liên kết, gắn bó chặt chẽ và mật thiết giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, một lực lượng chính trị mạnh mẽ của phong trào.

Phong trào cách mạng những năm 1930 - 1931 ở Đồng Tháp so với các phong trào yêu nước trước kia đã có sự biến đổi về chất, đã *chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác* vì có sự lãnh đạo của một chính đảng vô sản. Đối với đảng viên, nó càng củng cố lòng tin tuyệt đối vào sức mạnh vô địch của quần chúng.

Những năm 1932 - 1935, là những năm tháng hết sức gian khổ, đầy khó khăn, thử thách và hy sinh, tuy có mặt thiếu sót và yếu kém, lực lượng của Đảng có bị tổn thất, nhưng các chi bộ Đảng vẫn tiếp tục tồn tại, càng được tôi luyện và vững bước tiến lên.

BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 7 NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số 2163-CV/BTGTU ngày 27 tháng 6 năm 2024
của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

PHẦN A: SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

Ban Biên tập xin giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết: "Nêu gương đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao tính thuyết phục trong công tác tư tưởng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" của PGS.TS Lê Hải Bình, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản đăng trên Tạp chí Tuyên giáo, mục Học và làm theo Bác.

Cách đây 100 năm, ngày 20/5/1924, trong "Thư gửi đồng chí Pêtrôp" (Tổng Thư ký Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhận định bất hủ: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền". Vừa qua, ngày 9/5/2024, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị về "Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới". Trong bối cảnh hiện nay, để Đảng thực sự "là đạo đức, là văn minh", mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải ra sức rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức cách mạng, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, có đủ năng lực vận động, thuyết phục, định hướng tư tưởng, lãnh đạo quần chúng nhân dân cùng phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của dân tộc.

NÊU GƯƠNG TRONG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG THEO QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Phương pháp nêu gương đạo đức cách mạng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong mọi công tác của Đảng, nhất là công tác tư tưởng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, công tác tư tưởng là công tác hàng đầu. Muốn công tác này đáp ứng yêu cầu ngang tầm nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải rèn luyện, nêu gương đạo đức cách mạng. Đạo đức cách mạng giúp cán bộ, đảng viên vững vàng trong mọi thử thách. Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước...

Trên cơ sở không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng, cán bộ, đảng viên phải là tấm gương sáng để dân tin, dân mến, dân làm theo; phải xứng đáng là "công bộc", "đầy tớ" của nhân dân, vừa phục vụ nhân dân, vừa lãnh đạo nhân dân thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ba nguyên tắc trong thực hành nêu gương: Một là, nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức. Thế hệ đi trước làm gương cho thế hệ đi sau; ông bà làm gương cho con cháu, cha mẹ nêu gương cho con cái, anh chị làm gương cho em; lãnh đạo làm gương cho cán bộ, nhân viên; đảng viên làm gương trước quần chúng. Hai là, xây đi đôi với chống, xây dựng đạo đức cách mạng phải gắn chặt với chống chủ nghĩa cá nhân. Cùng với việc xây dựng đạo đức mới, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, phải kiên quyết chống những biểu hiện phi đạo

đức, sai trái, xấu xa, chống "chủ nghĩa cá nhân", phát huy vai trò của dư luận xã hội, tạo ra phong trào quần chúng rộng rãi, biểu dương cái tốt, phê phán cái xấu. Ba là, tu dưỡng đạo đức suốt đời, thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong đời tư cũng như sinh hoạt cộng đồng, trong mọi mối quan hệ của mỗi cán bộ, đảng viên. Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện và nhân rộng mô hình "người tốt, việc tốt" để tăng cường hiệu quả của việc giáo dục, thuyết phục và vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Như vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nêu gương là phương pháp hết sức quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, nhất là về tính giáo dục và thuyết phục. Cán bộ, đảng viên nêu gương, đi đầu thì vận động, giáo dục, thuyết phục quần chúng rất hiệu quả. Ngược lại, cán bộ, đảng viên nói mà không làm, làm cầm chừng, thiếu trách nhiệm thì có vận động mấy cũng khó mà làm cho dân tin, dân theo.

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA TÌNH HÌNH MỚI ĐẾN CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Công tác tư tưởng có vai trò hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Đây là nhiệm vụ trọng yếu, bao hàm phạm vi rộng, từ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận đến tuyên truyền, cổ động, truyền bá, phổ biến hệ tư tưởng cách mạng trong xã hội, nâng cao dân trí, khơi dậy tinh thần yêu nước, thúc đẩy con người hành động tích cực và sáng tạo để thực hiện thắng lợi lý tưởng và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Điểm xuất phát trong công tác tư tưởng là lòng tin vào con người, tác động tới nhận thức, tình cảm và trí tuệ của mỗi người và làm cho họ tin vào những điều tốt đẹp, cao thượng nhất.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò của công tác tư tưởng đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Người từng nhấn mạnh: "Công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất. Nếu trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi".

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng. Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, việc coi trọng và triển khai hiệu quả công tác tư tưởng đã góp phần giúp Đảng ta thống nhất ý chí và lực lượng, huy động khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lãnh đạo nhân dân ta thu được những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước, đưa cả nước vững bước tiến lên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Qua gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; sức mạnh tổng hợp quốc gia và vị thế, uy tín trên trường quốc tế được nâng lên.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác tư tưởng vẫn còn một số hạn chế, tính thuyết phục chưa cao; việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên; một bộ phận đảng viên chưa nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng. Công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có lúc chưa kịp thời, hình thức chưa phong phú. Tính chiến đấu của công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi chưa cao, còn bị động, lúng túng. Việc dự báo, nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và định hướng dư luận xã hội còn có lúc chưa kịp thời. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp mà thực tiễn đặt ra chưa được làm sáng tỏ...

Hiện nay, thế giới và nhân loại đang đi qua một giai đoạn đầy bất định và bất ổn. Đáng chú ý, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, truyền thông, trí tuệ nhân tạo, gây ra nhiều vấn đề mới tác động sâu sắc đối với xã hội, cả ở các nước phát triển và đang phát triển. Bối cảnh đó tạo ra thời cơ đan xen thách thức, tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với các đảng cầm quyền trên thế giới... Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta "chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay". Tuy nhiên, sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: Bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt gay gắt hơn; độc lập, chủ quyền, lợi ích chiến lược của đất nước vẫn đứng trước thách thức không nhỏ; các vấn đề an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, cạn kiệt tài nguyên, xu hướng già hóa dân số trở nên gay gắt hơn; tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ vẫn tồn tại; các thế lực thù địch, các tổ chức phản động chống phá ngày càng quyết liệt. Đáng chú ý là tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên suy giảm sức chiến đấu; một số nơi, người đứng đầu chưa phát huy hết trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, chưa gương mẫu, thiếu tính tiên phong, còn tình trạng thụ động, trông chờ, né tránh.

Tình hình nêu trên tác động mạnh, nhiều chiều đến công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác tư tưởng nói riêng, đòi hỏi đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, không ngừng hoàn thiện và nâng cao sức chiến đấu, bản lĩnh chính trị của Đảng để lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới. Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, nhiệm vụ chính trị nặng nề, lịch sử gần 95 năm của cách mạng Việt Nam cho thấy, hơn lúc nào hết cần nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng nhằm tạo sự thống nhất cao trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận trong nhân dân.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ NÊU GƯƠNG, GÓP PHẦN TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Đứng trước những đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn hiện nay, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là quan điểm về nêu gương đạo đức cách

mạng trong công tác tư tưởng có ý nghĩa rất quan trọng. Đề vận dụng hiệu quả phương thức nêu gương nhằm nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, cần làm tốt các giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, hệ thống chính trị và xã hội về vai trò, tầm quan trọng của công tác tư tưởng và sự cần thiết nêu gương đạo đức trong thực thi công tác tư tưởng, theo phương châm "Toàn Đảng làm công tác tư tưởng, toàn hệ thống chính trị làm công tác tuyên truyền". Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu để việc nêu gương thực sự trở thành một nội dung quan trọng trong hoạt động của Đảng. Với việc nghiêm túc thực hành nêu gương, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền phấn đấu trở thành tấm gương sáng, làm kiểu mẫu cho quần chúng nhân dân noi theo trong mọi công việc; không ngừng rèn luyện, "tự soi", "tự sửa", đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, đội ngũ cán bộ, đảng viên nghiêm túc, tự giác thực hiện những nhiệm vụ được chỉ ra tại các văn bản của Đảng đã ban hành về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nêu gương; tập trung làm tốt ba vấn đề: Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên. Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; gắn việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm về việc học tập và làm theo Bác. Với tinh thần nêu trên, trong thời gian tới, cần quán triệt sâu sắc và nhanh chóng đưa Quy định số 144-QĐ/TW ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị về "Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới" vào cuộc sống.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với công tác tổ chức, thể hiện cơ bản ở việc đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn cán bộ và công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Về đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn cán bộ, cần thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, có sự định hướng, theo dõi, rèn luyện, uốn nắn kịp thời, chú trọng vận dụng nhuần nhuyễn mối quan hệ giữa "Đức" và "Tài". Trong tổ chức, triển khai công việc, hết sức chú ý việc thống nhất tư tưởng, vai trò làm gương, tiên phong của người đứng đầu và việc phát huy dân chủ gắn với kỷ cương. Phát huy quyền dân chủ cũng có nghĩa là thực thi quyền giám sát của nhân dân đối với các cơ quan, tổ chức, cán bộ của Đảng và Nhà nước.

Bốn là, đẩy mạnh tuyên truyền, góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển của nhân dân, niềm tự hào của mỗi người cán bộ, đảng viên, phát huy truyền thống cách mạng của Đảng, truyền thống cách mạng của địa phương trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương, đất nước. Theo đó, nghiên cứu đổi mới sáng tạo nhiều cách làm hay có tính đột phá trên cơ sở tích cực ứng dụng

công nghệ, nền tảng chuyển đổi số vào thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền. Cần gắn với hoạt động nắm bắt dư luận xã hội, kịp thời định hướng dư luận, gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ chính trị, làm cho đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thấm sâu, lan tỏa mạnh mẽ trong mọi tầng lớp.

Năm là, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng vừa "hồng", vừa "chuyên", coi đây là công tác trọng điểm. Mỗi cán bộ làm công tác tư tưởng phải là tấm gương đi đầu với bản lĩnh, trí tuệ, có phương thức hoạt động khoa học, tuyệt đối trung thành, kiên định, vững vàng, có đủ trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, phải nói được, làm được, thuyết phục được, không để bị mua chuộc bởi các thế lực xấu, thù địch.

Sáu là, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với phát huy vai trò giám sát của các cơ quan báo chí, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Kịp thời biểu dương điển hình tiên tiến, tấm gương sáng về đạo đức, lối sống; đấu tranh, ngăn chặn mạnh mẽ, hiệu quả các biểu hiện lệch lạc, sai trái, xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm đạo đức, lối sống, góp phần làm cho Đảng thật sự liêm khiết, thật sự là Đảng của giai cấp, của dân tộc, được nhân dân tin yêu, ủng hộ, noi theo.

Tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị khẳng định rõ tầm quan trọng của công tác tư tưởng. Trong bối cảnh hiện nay, cần chú trọng nâng cao tính thuyết phục của công tác tư tưởng, trước hết và quan trọng hàng đầu là việc nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc rèn luyện theo chuẩn mực đạo đức cách mạng trong tình hình mới, tích cực nêu gương sẽ tăng cường sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, để Đảng Cộng sản Việt Nam ở ngưỡng cửa 100 năm tuổi xứng đáng là một Đảng cách mạng, "là đạo đức, là văn minh", là người lãnh đạo mọi thắng lợi của đất nước Việt Nam trong thời kỳ mới, "phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

PHẦN B: THÔNG TIN THỜI SỰ

I- TIN TRONG TỈNH

1. Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 phát triển ổn định và khởi sắc trên nhiều lĩnh vực: Tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) ước đạt 31.428 tỷ đồng, tăng 5,93% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (*không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất*) ước đạt 850 triệu USD, tăng 39,09% so với cùng kỳ 2023. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 373 triệu USD, tăng 2,12% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.983 tỷ đồng, tăng 18,8% so cùng kỳ năm 2023, đạt 52% dự toán năm. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương đạt 7.230 tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 42% so với dự toán giao đầu năm. Toàn Tỉnh hiện có 115/115 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 38

xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 03 thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (*thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự*), 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*Tháp Mười, Cao Lãnh*); có 453 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên (*01 sản phẩm 5 sao; 86 sản phẩm 4 sao; 366 sản phẩm 3 sao*) của 175 chủ thể.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo hiểm y tế được quan tâm thực hiện, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,73%; tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi ước đạt 12,38%. Từ đầu năm đến nay, Tỉnh đã ban hành quyết định cho 4.306 người hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng số tiền hơn 74,02 tỷ đồng; giải quyết việc làm ước tính 24.500 lao động, đạt 81,7% kế hoạch năm (*cao hơn 55,76% so với cùng kỳ năm 2023*). Công tác cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm chỉ đạo thường xuyên...

2. Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn

Ngày 24/6/2024, Ủy ban nhân dân Tỉnh (UBND) ban hành Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 24/06/2024 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Quyết định sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2024 và thay thế Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND Tỉnh. Theo Quy chế, người tham gia dự tuyển công chức cấp xã, gồm các chức danh: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng cán bộ, công chức cấp xã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu, số lượng chức danh công chức cần tuyển dụng, báo cáo UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển dụng theo quy định tại Quy chế này. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2. Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi: Vòng 1, thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung; vòng 2, thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

3. Tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cúm gia cầm

Theo Kế hoạch số: 159/UBND-KT của UBND Tỉnh ngày 16/3/2024 về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cúm gia cầm, yêu cầu lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh liên quan, UBND huyện, thành phố tập trung triển khai quyết

liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh cúm gia cầm theo quy định của Luật Thú y, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND Tỉnh.

Trong đó, *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn* chủ trì, phối hợp UBND huyện, thành phố và đơn vị có liên quan thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, xây dựng các cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; tập trung các biện pháp ngăn chặn phòng, chống bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật theo quy định; kiểm tra, giám sát và hướng dẫn công tác tiêm phòng, chú trọng đối tượng tiêm phòng mới, tiêm phòng bổ sung vắc xin phòng bệnh cúm gia cầm cho đàn gia cầm, bảo đảm đạt tối thiểu trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... *Sở Y tế* chủ động triển khai các hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh viêm đường hô hấp có tiền sử tiếp xúc với gia cầm, sản phẩm gia cầm để cách ly, điều trị và quản lý kịp thời, tránh lây nhiễm cho cộng đồng. UBND huyện, thành phố khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2024; kiểm tra, giám sát công tác thú y tại tuyến xã, phường, thị trấn; đặc biệt chú trọng công tác thống kê đàn, quản lý chặt chẽ đàn vịt chạy đồng, công tác tiêm phòng và công tác phòng, chống dịch bệnh đúng theo quy định...

II- TIN TRONG NƯỚC

1. Quy định về hoạt động thông tin cơ sở

Ngày 10/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động thông tin cơ sở; trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động thông tin cơ sở; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin cơ sở. Nghị định áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin cơ sở.

Nguyên tắc hoạt động thông tin cơ sở: Thông tin kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, phù hợp với trình độ, nhu cầu của người dân ở từng vùng, miền; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền địa phương;... Chính sách của Nhà nước về phát triển thông tin cơ sở: Nhà nước bảo đảm nguồn lực cần thiết cho hoạt động thông tin cơ sở; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật, công nghệ, kỹ năng chuyển đổi số trong hoạt động thông tin cơ sở cho người tham gia hoạt động thông tin cơ sở.

Thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở gồm: Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp uỷ, chính quyền địa phương, những sự kiện quan trọng liên quan đến người dân ở địa phương; những thông tin liên quan đến người dân ở địa phương; những thông tin khác theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở... Nội dung hoạt động của đài truyền thanh cấp xã:

Cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương; thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với thông tin phản ánh của người dân phù hợp với tính chất, yêu cầu của nội dung thông tin phát trên đài truyền thanh.

Cách thức và nguyên tắc hoạt động của đài truyền thanh cấp xã: Sản xuất và phát các chương trình phát thanh do đài truyền thanh tự sản xuất; phát các thông báo của cấp uỷ, chính quyền địa phương; phát các chương trình phát thanh tiếp nhận từ hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh, các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của cấp tỉnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền... *Hoạt động thông tin cơ sở theo 8 loại hình, gồm:* Đài truyền thanh cấp xã; Bản tin công cộng; Bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở; tuyên truyền trên công hoặc trang thông tin điện tử; tuyên truyền qua mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin trên Internet; tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông.

2. Kế hoạch triển khai Luật phòng, chống bạo lực gia đình

Ngày 18/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 428/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau: **(1)** Các bộ, ngành, địa phương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật. **(2)** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ. **(3)** Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả rà soát về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo... **(4)** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ rà soát các quy định của Luật, quy định pháp luật có liên quan trong lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của các quy định pháp luật...

III- HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, TIN THẾ GIỚI

1. Việt Nam được bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Công ước 2003

Ngày 11/6/2024, tại phiên khai mạc của Kỳ họp lần thứ 10 Đại hội đồng Công ước 2003 về bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể (Công ước 2003) tổ chức tại Trụ sở

Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), Việt Nam đã được các nước thành viên tín nhiệm cao bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Công ước 2003. Đại hội đồng Công ước 2003 là cơ quan quyền lực cao nhất của UNESCO trong lĩnh vực bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, gồm đại diện của 183 nước thành viên. Việt Nam chính thức tham gia Công ước 2003 vào ngày 05/9/2005, trở thành một trong 30 quốc gia đầu tiên trên thế giới gia nhập Công ước quan trọng này. Đây là cơ hội để Việt Nam tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng, thông qua các quyết định quan trọng của UNESCO về văn hóa; đóng góp hiệu quả và sâu sắc hơn vào cơ chế toàn cầu này. Đồng thời, tranh thủ các điều kiện, nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trong hợp tác văn hóa ở toàn cầu.

2. Một số vấn đề thế giới đáng chú ý

- **Kiểm soát lạm phát trong thời gian tới:** Các nhà hoạch định chính sách của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cảnh báo giai đoạn cuối cùng trên con đường đưa lạm phát xuống ngưỡng 2% có thể đặc biệt khó khăn. ECB đã cắt giảm lãi suất từ mức cao kỷ lục xuống 3,75%, tuy nhiên, ngân hàng Trung ương châu Âu không thực hiện bất kỳ cam kết nào nhằm nới lỏng chính sách hơn nữa sau khi số liệu lạm phát và tăng trưởng tiền lương trong những tuần gần đây vượt dự kiến. Ông Robert Holzmann, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Áo và là thành viên Hội đồng ECB nói rằng, lạm phát khó kiểm soát hơn dự báo của ECB. Các nhà kinh tế cho rằng, lãi suất bằng hoặc trên 3% đều hạn chế tăng trưởng kinh tế, vì vậy chính sách của ECB sẽ tiếp tục kìm hãm nền kinh tế Eurozone trong năm tới.

- **Trung tâm Việt Nam học thứ hai tại Thái Lan** được mở tại Đại học Hoàng gia Udon Thani, phản ánh mối quan tâm ngày càng tăng của người Thái Lan đối với đất nước Việt Nam và ngôn ngữ tiếng Việt, đồng thời cho thấy nỗ lực của các cơ quan đại diện Việt Nam nhằm quảng bá tiếng Việt tại các cơ sở giáo dục ở Thái Lan. Tổng Lãnh sự Việt Nam tại Thái Lan Chu Đức Dũng tin tưởng việc thành lập Trung tâm Việt Nam học tại Đại học Hoàng gia Udon Thani sẽ góp phần tạo nguồn nhân lực cho các công việc liên quan đến Việt Nam, đáp ứng tốt nhu cầu tuyển dụng trong các cơ quan chính quyền, các tổ chức doanh nghiệp hợp tác giữa Thái Lan và Việt Nam trong công tác giảng dạy, làm ăn buôn bán, phiên dịch, hướng dẫn viên du lịch...

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Tháp